TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 219/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-10-2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Hợp
Bà Lữ Phúc Lệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương M – sinh năm 1982 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: số X Ng Ch Th, Khóm Y, Phường K, thành phố Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Trần Quốc Kh – sinh năm 1987 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp T H, xã Th Ph, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo chị Nguyễn Thị Phương M trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Phương M và anh Trần Quốc Kh kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường K, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Chị M và anh Kh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị M và anh Kh bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên đã hòa giải, hàn gắn cho anh chị nhưng chị M và anh Kh không thể chung sống hạnh phúc. Chị M và anh Kh đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Phương M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Quốc Kh.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Phương M và anh Trần Quốc Kh có 02 người con chung tên là Trần Trí D sinh ngày 10 tháng 3 năm 2009 và Trần Thùy L sinh ngày 09 tháng 02 năm 2012, hiện nay các con đang sống chung với chị M. Sau khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Phương M xác định trong thời gian chung sống chị và anh Kh không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Phương M xác định trong thời gian chị và anh Kh chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Phương M và anh Trần Quốc Kh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Kh có địa chỉ tại ấp T H, xã Th Ph, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 1, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, hôn nhân của chị M và anh Kh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị M và anh Kh thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, chị M và anh Kh đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Kh. Anh Kh không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị M.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì chị M có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị M đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh Kh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Kh hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh Kh đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Kh vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Kh. Anh Kh không đến Tòa án để hòa giải và tham

dự phiên tòa, cho thấy anh Kh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh Kh là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Trần Thùy L đã trên 03 tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi nên Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh sống và điều kiện nuôi con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Từ khi vợ chồng anh chị ly thân cho đến nay, cháu L sống chung với chị M đã ổn định về đời sống và tâm lý. Chị M hiện có thu nhập ổn định. Chị khẳng định có đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trần Trí D hiện đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, sau khi vợ chồng ly hôn Toà án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Hiện tại, cháu D đang sống chung với chị M đã ổn định về đời sống và tâm lý. Tại biên bản làm việc ngày 16 – 8 – 2018 đối với cháu D của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là chị M, đây là ý chí tự nguyện của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Kh vắng mặt tại phiên tòa, anh không có ý kiến về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con là Trần Trí D và Trần Thùy L cho chị M tiếp tục nuôi.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị M và anh Kh không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Phương M xác định chị và anh Trần Quốc Kh không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương M xác định trong thời gian chung sống chị và anh Trần Quốc Kh không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Kh vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị M phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Phương M được ly hôn với anh Trần Quốc Kh.

Về con chung: Giao con là Trần Trí D sinh ngày 10 tháng 3 năm 2009 và Trần Thùy L sinh ngày 09 tháng 02 năm 2012 cho chị M tiếp tục nuôi. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã dự nộp theo biên lai thu tiền số 0004609 ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị Nguyễn Thị Phương M đã nộp đủ án phí. Anh Trần Quốc Kh không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm chị Nguyễn Thị Phương M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Quốc Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- UBND Phường K, tx Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên